

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định
chi tiết các Luật, Nghị quyết của Quốc hội và Nghị định của Chính phủ

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 220/TTr-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết của Quốc hội và Nghị định của Chính phủ và Báo cáo thẩm tra số 79/BC-HĐND ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh;

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết của Quốc hội và Nghị định của Chính phủ (Chi tiết kèm theo Danh mục).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI thông qua ngày 14 tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Nhung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết của Quốc hội và Nghị định của Chính phủ
(Kèm theo Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Tên văn bản giao quy định	Hiệu lực của văn bản giao quy định	Điều/khoản/điểm (nội dung giao)	Tên VBQĐCT hoặc nội dung giao quy định	Cơ quan trình VBQĐCT hoặc nội dung giao quy định	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Thời hạn trình thông qua/ban hành	Ghi chú
1	Luật Giám định tư pháp 2025 số 105/2025/QH15	Ngày 01/05/2026	Khoản 4 Điều 41 Luật Giám định tư pháp 2025 số 105/2025/QH15, quy định: <i>“4. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố căn cứ khả năng, điều kiện thực tế của Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương quy định chế độ, chính sách khác để hỗ trợ người giám định tư pháp, thu hút chuyên gia, tổ chức có năng lực tham gia hoạt động giám định tư pháp”</i>	Nghị quyết quy định chế độ, chính sách khác hỗ trợ người giám định tư pháp, thu hút chuyên gia, tổ chức có năng lực tham gia	Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Tư pháp tham mưu)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III năm 2026	Trình tự, thủ tục thông thường

STT	Tên văn bản giao quy định	Hiệu lực của văn bản giao quy định	Điều/khoản/điểm (nội dung giao)	Tên VBQĐCT hoặc nội dung giao quy định	Cơ quan trình VBQĐCT hoặc nội dung giao quy định	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Thời hạn trình thông qua/ban hành	Ghi chú
				hoạt động giám định tư pháp				
2	Luật Dân số số 113/2025/QH15	Ngày 01/7/2026	- Khoản 2 Điều 20 Luật Dân số số 113/2025/QH15, quy định “2. Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ và khả năng cân đối ngân sách nhà nước, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chính quyền địa phương cấp tỉnh quyết định việc hỗ trợ kinh phí tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn”. - Điểm b khoản 2 Điều 21 Luật Dân số số 113/2025/QH15, quy định: “b) Chính quyền địa phương cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quyết định việc mở rộng phạm vi, bổ sung đối tượng và mức hỗ trợ khám sàng lọc bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh quy định tại điểm a khoản này”. - Khoản 3 Điều 22 Luật Dân số số 113/2025/QH15, quy định: “3. Căn cứ tình hình thực tiễn, chính	Nghị quyết quy định mức hỗ trợ nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Y tế tham mưu)	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Quý III năm 2026	Trình tự, thủ tục thông thường

STT	Tên văn bản giao quy định	Hiệu lực của văn bản giao quy định	Điều/khoản/điểm (nội dung giao)	Tên VBQĐCT hoặc nội dung giao quy định	Cơ quan trình VBQĐCT hoặc nội dung giao quy định	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Thời hạn trình thông qua/ban hành	Ghi chú
			<i>quyền địa phương cấp tỉnh quyết định triển khai thực hiện hỗ trợ phương tiện tránh thai, chi phí dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đơn vị hành chính cấp xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; xã thuộc khu vực biên giới đất liền”</i>					
3	Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	Ngày 01/11/2024	Tại điểm d khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 3 các Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11; điểm c khoản 3 Điều 12: “ <i>Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện từng chính sách do bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phù hợp với định hướng ưu tiên và khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật.</i> ”; và điểm b khoản 3 Điều 15: “ <i>Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho tổ chức đại diện của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hệ thống Liên minh hợp tác xã Việt Nam</i>	Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên minh hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Tài chính tham mưu)	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Tại kỳ họp giữa năm 2026	Trình tự, thủ tục thông thường

STT	Tên văn bản giao quy định	Hiệu lực của văn bản giao quy định	Điều/khoản/điểm (nội dung giao)	Tên VBQĐCT hoặc nội dung giao quy định	Cơ quan trình VBQĐCT hoặc nội dung giao quy định	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Thời hạn trình thông qua/ban hành	Ghi chú
			<i>trong việc thực hiện: đánh giá rủi ro, tư vấn tài chính; tư vấn kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thông qua đề án, chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với pháp luật về ngân sách nhà nước.”</i> Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã					